

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-11-2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hải;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Dàng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Hoàng A, sinh năm: 1991; nơi cư trú: đường L, tổ C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Lê Thành T, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Ngô Hoàng A thì:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân do hai bên

tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà anh T ở số thôn G, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng được 06 tháng, sau đó chị và con về Quảng Ngãi sinh sống. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không thống nhất được nơi ở, chị muốn chồng về Quảng Ngãi sinh sống và làm việc nhưng anh T không đồng ý. Ở huyện D chị không tìm được việc làm nên không ổn định được cuộc sống. Công việc của anh T cũng không ổn định, phần lớn chi tiêu cho cuộc sống đều do chị đảm nhận. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về chỗ ở, công việc, tài chính khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ tháng 10/2021 và không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thành T.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Nhật M, sinh ngày 29/10/2017, hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên hòa giải; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T nhưng anh T không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, chị Ngô Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị A và anh T có xảy ra và thực tế đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, trình bày ý kiến, tham gia phiên tòa là thể hiện thái độ bỏ mặc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A và anh T được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị A và anh T có một con chung là cháu Lê Hoàng Nhật M, sinh ngày 29/10/2017, hiện con đang ở với chị A. Ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Hiện cháu M đang ở với chị A, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị A và anh T không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị A yêu cầu được ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn có những bất đồng quan điểm về chỗ ở, công việc, tài chính, lối sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Tòa án triệu tập họp lệ anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa làm việc, không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng là thể hiện thái độ bỏ mặc. Xét thấy mâu

thuần giữa chị A và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị A. Cho chị A và anh T được ly hôn.

[4] Về con chung: Giữa chị A và anh Tn có một con chung là cháu Lê Hoàng Nhật M, sinh ngày 29/10/2017. Ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy cháu M hiện đang ở với chị A, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu M, cần giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Hoàng A và anh Lê Thành T ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Nhật M, sinh ngày 29/10/2017 cho chị Ngô Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Ngô Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0006749 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án chị A, anh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải – Nguyễn Văn Dũng

Đoàn Văn Chiến